

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 07-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Hoàng Phúc;

Bà Trần Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Thạch S, sinh ngày / tháng / năm 1989 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp Cổ Tháp A, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch D (đã chết) và bà Sơn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 02: Ngày 08 tháng 4 năm 2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Trà Vinh (nay là thành phố Trà Vinh) tỉnh Trà Vinh xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”; ngày 23 tháng 6 năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong ngày 03 tháng 3 năm 2019; tiền sự: Không; nhân thân: không tốt; bị bắt, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 18 tháng 6 năm 2019 đến ngày 27 tháng 6 năm 2019 chuyển tạm giam cho đến nay, tại nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Thanh Phong - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh.

2. Danh Thị Mai L, sinh ngày / tháng / năm 1999 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Khóm 2, Phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh C và bà Trương Thị Ngọc M; bị cáo chưa có chồng, có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 17 tháng 6 năm 2019 đến ngày 26 tháng 6 năm 2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Khóm 2, Phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Bị hại:

1. Bà Từ Thị Ch, sinh năm 1980 (có đơn xin xét xử vắng mặt);
2. Bà Từ Thị Hoàng A, sinh năm 1963 (có đơn xin xét xử vắng mặt);
3. Anh Từ Vĩnh P, sinh năm 2000 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Xóm Trảng, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú hiện tại: Ấp Phú Lân, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

4. Ông Từ Phước Ch₁, sinh năm 1974 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Phú Lân, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

5. Ông Trầm T₁, sinh năm 1970 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Bà Giam A, xã Đôn Xuân, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị Hồng Đ, sinh năm 1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Đầu Giồng, xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Những người làm chứng:

1. Ông Thạch Sĩ Th, sinh năm 1950 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Ô Chích B, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Bót Chéch, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

3. Anh Dương Hoài Th₁, sinh năm 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Phú Đức 1, xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Phiên dịch: Ông Nhan Sóc,

Địa chỉ: Ấp Phú Nhiêu, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 16 tháng 6 năm 2019, Thạch S kêu Danh Thị Mai L đi tìm tài sản để trộm. L điều khiển xe máy biển kiểm soát 84B1 - 506.53 chở S đến khu vực cầu Ô Chát thuộc xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh để tìm tài sản trộm. L điều khiển xe đi trên Quốc lộ 60 hướng từ thành phố Trà Vinh đi huyện Tiểu Cần. Khi đi qua khỏi cầu Ô Chát một đoạn thì S ra hiệu cho L dừng lại. Lúc này khoảng 01 giờ, L dừng xe và S đi ngược lại vào nhà ông Từ Phước Ch₁. S thấy mọi người trong nhà đã ngủ, nhà không đóng cửa nên S vào nhà lấy trộm của bà Huỳnh Thị Ch 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A34 màu hồng và 01 (một) điện thoại hiệu Samsung J3; của bà Từ Thị Hoàng A 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đỏ; của anh Từ Vĩnh P 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 6 màu vàng đồng và 01 (một) máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab4. Sau khi lấy được điện thoại S bỏ vào 02 túi quần đang mặc, còn máy tính bảng do quá lớn nên S nhét vào lưng quần trước bụng. Sau đó S thấy trên đầu tủ lạnh có 01 (một) cái bóp (ví) của ông Từ Phước Ch₁ nên S mở ra và lấy hết tiền bỏ vào túi quần sau nhưng không kiểm tra và để lại vị trí cũ rồi S đi ra chỗ L đang đợi. L điều khiển xe chở S về thành phố Trà Vinh. Trên đường đi S kêu L dừng xe lại, S lấy 05 cái điện thoại vừa trộm được bỏ vào cốp xe rồi kêu L tiếp tục điều khiển xe chở S đi. Khi đến nhà ông Thạch Si Th thuộc ấp Ô Chích A, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thì S kêu L dừng xe lại. S đi vào nhà ông Th để tìm tài sản trộm. Khi vào nhà thì bị ông Th phát hiện tri hô. S chạy ra lên xe do L điều khiển chạy về hướng thành phố Trà Vinh. Nghe tri hô, ông Nguyễn Văn H ở gần nhà đã lấy xe chở ông Th đuổi theo S và L. Được một đoạn thì đuổi kịp. Ông H tri hô thì có anh Dương Hoài Th₁ đang điều khiển xe trên đường nghe được nên cùng ông H và ông Th đuổi theo. Trong khi bị truy đuổi, S dùng nón bảo hiểm và áo khoác cuộn lại ném về phía anh Th₁ nhưng không trúng. Khi đuổi đến ấp Vĩnh Yên, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh thì ông H, ông Th và anh Th₁ bắt được L, giữ 01 xe mô tô biển số 84B1-505.53, 04 điện thoại di động, 01 máy tính bảng mà S vừa trộm được cùng 01 điện thoại di động hiệu Redmi note 5, 01 điện thoại hiệu Vell-con màu trắng, 01 điện thoại hiệu Neoson màu vàng đồng giao cho cơ quan Công an, còn S chạy thoát.

Đến khoảng 02 giờ 30 phút ông Từ Phước Ch₁ thức dậy phát hiện mất tài sản là 04 chiếc điện thoại di động, 01 máy tính bảng và khoảng 100.000 đồng trong bóp nên trình báo Công an xã Song Lộc. Sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã bắt được Thạch S. Tại cơ quan điều tra S và L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A34, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 và 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab4 có tổng giá trị là 4.100.000 đồng.

Ngoài ra S và L còn khai nhận trước đó vào khoảng 01 giờ ngày 15 tháng 6 năm 2019, tại nhà ông Trầm T₁ tại ấp Bà Giam A, xã Đôn Xuân, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh S và L đã trộm cắp của ông Trầm T₁ 01 (một) điện thoại Iphone 5S và 01 (một) máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy A6. Sau khi lấy được tài sản, đến khoảng 16 giờ ngày 15 tháng 6 năm 2019, L đem điện thoại và máy tính bảng S trộm được của ông T₁ đến tiệm điện thoại Quốc Thái tại ấp Đầu Giồng, xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh bán chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S với giá 800.000 đồng cho chủ tiệm là chị Lê Thị Hồng Đ, còn chiếc máy tính bảng L đem về nhà và bị mất. Số tiền 800.000 đồng L đưa S tiêu xài hết.

Ông Trầm T₁ sau khi phát hiện mất tài sản đã trình báo Công an xã Đôn Xuân là bị mất 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S, 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy và 01 điện thoại Nokia 108 màu trắng đen. Tại bản Kết luận định giá số 07/KL-HĐĐG ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Duyên Hải kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S, 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy và 01 điện thoại Nokia 108 màu trắng đen có tổng giá trị là 4.095.000 đồng. Tuy nhiên trong quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh L và S đã lấy trộm của ông Trầm T₁ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 108 màu trắng đen.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho ông Trầm T₁ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, trả lại cho anh Từ Phước Ch₁ 01 điện thoại di động hiệu Oppo A34, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 và 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab4. Hiện cơ quan điều tra còn thu giữ 01 xe mô tô biển số 84B1-506.53, 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 5, 01 điện thoại di động hiệu Vell-con màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Neoson màu vàng. L và S đã bồi thường cho ông Trầm T₁ số tiền 1.645.000 đồng và bồi thường cho chị Lê Thị Hồng Đ số tiền 800.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 53/VKS-HS ngày 27 tháng 11 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Thạch S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm đ, g khoản 2 Điều 173 và truy tố bị cáo Danh Thị Mai L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch S và bị cáo Danh Thị Mai L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không có ý kiến và khiếu nại về nội dung của Cáo trạng cũng như các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Thạch S, Danh Thị Mai L và kết luận bị cáo Thạch S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm đ, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

và bị cáo Danh Thị Mai L phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Thạch S: Áp dụng điểm đ, g khoản 2 điều 173; điểm b, s khoản Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt Thạch S từ 03 năm đến 04 năm tù. Thời gian tính từ ngày 18/6/2019.

- Đối với bị cáo Danh Thị Mai L: Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt Danh Thị Mai L từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Thạch S 01 (một) xe mô tô biển số 84B1-506.53, nhãn hiệu FERROLD, số loại C110; số máy P52FMH064411, số khung H1UMAXN64411, xe cũ đã qua sử dụng.

Đề nghị trả lại cho bị cáo L 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 5, số IMEI 867195031702491; số IMEI 867195031702509; 01 (một) điện thoại màu trắng; mặt trước có in chữ Vell-con (không kiểm tra bên trong); 01 (một) điện thoại màu vàng đồng, mặt sau có in chữ NeoSon (không kiểm tra bên trong).

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

* Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo Danh Thị Mai L chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Thạch S được miễn án phí vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Bị cáo Thạch S và bị cáo Danh Thị Mai L thống nhất với cáo trạng đã truy tố, không tranh luận với kết luận luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch S có ý kiến thống nhất với cáo trạng đã truy tố bị cáo Thạch S về “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng quy định. Tuy nhiên tài sản các bị cáo lấy trộm giá trị không lớn, một số được thu hồi, số còn lại các bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại, người có liên quan trong vụ án; sau khi bị bắt giữ bị cáo Thạch S đã thành thật khai báo, thành khẩn nhận tội, ăn năn hối lỗi. Thống nhất với kết luận luận tội và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Thạch S để bị cáo sớm về đoàn tụ, phụ giúp gia đình.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử hoàn trả cho bị cáo Thạch S xe mô tô biển số 84B1-506.53, nhãn hiệu FERROLĐ như Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Thạch S và bị cáo Danh Thị Mai L không phát biểu lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ, ngày 15 tháng 6 năm 2019, tại nhà ông Trầm T₁, thuộc ấp Bà Giam A, xã Đôn Xuân, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, Thạch S và Danh Thị Mai L lấy trộm của ông T₁ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S và 01 (một) máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy A6 với tổng giá trị 3.745.000 đồng. Vào khoảng 01 giờ ngày 17 tháng 6 năm 2019, tại nhà anh Từ Phước Ch₁, thuộc ấp Phú Lân, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, Thạch S và Danh Thị Mai L lấy trộm của bà Huỳnh Thị Ch 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A34, màu hồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J3; của bà Từ Thị Hoàng A 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A3S, màu đỏ; của anh Từ Vĩnh P 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng đồng, 01 (một) máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab4, màu trắng với tổng giá trị 4.100.000 đồng và lấy trộm của ông Từ Phước Ch₁ 100.000 đồng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Thạch S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm đ, g khoản 2 Điều 173 và truy tố bị cáo Danh Thị Mai L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan, sai.

Đối với chị Lê Thị Hồng Đ có mua điện thoại của bị cáo L bán nhưng không biết đây là tài sản trộm cắp nên không cơ sở để xử lý.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo

vệ. Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Thạch S là nghiêm trọng, của bị cáo Danh Thị Mai L là ít nghiêm trọng. Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, làm chủ hành vi, có đủ sức lao động. Các bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên các bị cáo chỉ muốn thụ hưởng mà không phải bỏ ra công sức lao động nên đã cố tình chiếm đoạt tài sản do lao động hợp pháp của người khác mà có. Hành vi của các bị cáo còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất an, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải xem xét cho bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương ứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Trong vụ án này bị cáo Thạch S là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi, khi bị truy đuổi bị cáo S đã hành hung người truy đuổi nhằm mục đích tẩu thoát. Ngoài ra vào năm 2008 bị cáo S bị Tòa án xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”, đến năm 2015 bị cáo tiếp tục bị Tòa án xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Như vậy hành vi của bị cáo S đã là tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm. Vì vậy bị cáo S phải chịu mức hình phạt nặng hơn bị cáo L.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho hai bị cáo và theo quan điểm đề nghị của đại viện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ. Đối với bị cáo L có bà ngoại tham gia cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bằng khen; bị cáo hiện còn phải nuôi con nhỏ. Do đó cần xem xét cho bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Huỳnh Thị Ch, Từ Thị Hoàng A, Từ Vĩnh P, Từ Phước Ch₁, ông Trần T₁; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Hồng Đ đã nhận lại được tài sản và đã được bồi thường xong không có yêu cầu thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 84B1-506.53 là xe của bị cáo dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên xe này là của anh, chị em bị cáo mua cho mẹ bị cáo sử dụng làm phương tiện chuyên chở đồ mua bán hàng ngày, việc bị cáo Thạch S và Danh Thị Mai L dùng vào việc phạm tội trộm cắp tài sản gia đình không biết. Do đó xét thấy quan điểm đề nghị của đại viện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo Thạch S đề nghị trả lại cho bị cáo Thạch S là có căn cứ nghĩ nên hoàn trả lại cho bị cáo Thạch S. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 5, 01 điện thoại di động hiệu Vell-con màu

trắng, 01 điện thoại di động hiệu Neoson màu vàng thu giữ của bị cáo Danh Thị Mai L. Hội đồng xét xử xét thấy đây không phải là công cụ để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên giao trả lại cho các bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Thạch S thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí, bị cáo Danh Thị Mai L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thạch S và bị cáo Danh Thị Mai L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm đ, g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Thạch S 04 (Bốn) năm tù, thời hạn phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 18/6/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Danh Thị Mai L 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Danh Thị Mai L cho Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Huỳnh Thị Ch, Từ Thị Hoàng A, Từ Vĩnh P, Từ Phước Ch₁, ông Trầm T₁ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Hồng Đ đã nhận lại được tài sản và đã được bồi thường xong không có yêu cầu thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên trả cho bị cáo Thạch S 01 (một) xe mô tô biển số 84B1-506.53, nhãn hiệu FERROLD, số loại C110; số máy P52FMH064411, số khung H1UMAXN64411, xe cũ đã qua sử dụng.

Tuyên trả lại cho bị cáo Danh Thị Mai L 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 5, số IMEI 867195031702491; số IMEI 867195031702509; 01 (một) điện thoại màu trắng; mặt trước có in chữ Vell-con (không kiểm tra bên trong); 01 (một) điện thoại màu vàng đồng, mặt sau có in chữ NeoSon (không kiểm tra bên trong)

5. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Thạch S, buộc bị cáo Danh Thị Mai L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Hoàng Phúc

Trần Thị Sang

Lê Văn Hùng